

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Nghị

2. Ông Bùi Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Tuyết T - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: 376C L L, tổ 12, phường H T, Tp. Plk, tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phúc A - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Khối 1A, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định

Chị T có mặt tại phiên tòa, anh A vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Tuyết T trình bày: Chị và anh Nguyễn Phúc A quen biết tìm hiểu nhau, không ai mai mối và đăng ký kết hôn tại UBND phường HT, thành phố Plk, tỉnh Gia Lai vào ngày 09/10/2010. Sau cưới vợ chồng chung sống tại nhà mẹ chị ở phường HT, Tp. Plk, tỉnh Gia Lai được hơn 01 năm thì năm 2012 vợ chồng vào thôn TT, xã IG, huyện CP, tỉnh Gia Lai sinh sống làm ăn đến năm 2018. Quá trình chung sống vợ

chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân anh A ham chơi cờ bạc, rượu chè và nghiện ngập, không lo cho gia đình nên vợ chồng kinh cãi. Đến năm 2015 anh A đi tù về tội mua bán chất ma túy và là một con nghiện, chị vẫn tha thứ cho anh A để vợ chồng cùng xây dựng gia đình, nhưng anh A lại trượt dài vào cờ bạc và hay đánh đập chị. Đến tháng 12/2019 anh A bỏ về nhà cha mẹ anh ở khối 1A, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phúc A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Nhật L (giới tính: Nam) - sinh ngày 06/6/2011, con khi nay ở với chị, hiện cháu L đã trên 07 tuổi, khi ly hôn nguyện vọng cháu ở với ai quyền của cháu, nếu cháu L ở với chị, thì chị không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Phúc A vắng mặt không có lý do:*

Về các thủ tục về giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc về việc chị T xin ly hôn, nhưng anh A đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm anh A về những nội dung chị T yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:* Căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Tuyết T, cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Phúc A. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật L (giới tính: Nam) - sinh ngày 06/6/2011 cho chị T nuôi dưỡng vì nguyện vọng cháu L muốn ở với chị T, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị Tuyết T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân vì anh Nguyễn Phúc A có nơi cư trú tại thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Về sự vắng mặt của bị đơn. Anh Nguyễn Phúc A đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do, căn cứ quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh An.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Tuyết T và anh Nguyễn Phúc A kết hôn vào ngày 09/10/2010 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HT, thành phố Plk, tỉnh Gia Lai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau cưới vợ chồng chung sống tại nhà mẹ chị T ở phường HT, Tp. Plk, tỉnh Gia Lai được hơn 01 năm thì năm 2012 vợ chồng vào thôn TT, xã IG, huyện CP, tỉnh Gia Lai sinh sống làm ăn đến năm 2018. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân như chị T trình bày, chị và anh A có quan điểm sống không hợp nhau, mặt khác anh A ham chơi không quan tâm đến gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị T xác định không còn tình cảm với anh A nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Phúc A.

Tại đơn báo cáo của chị T được chính quyền thôn TT, xã IG, huyện CP, tỉnh Gia Lai xác nhận ngày 08.5.2020 “vợ chồng của cô Phan Thị Tuyết T và anh Nguyễn Phúc A đã từng sống ở tại thôn TT, xã IG, huyện CP, tỉnh Gia Lai thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã và đánh làm phiền xóm làng” và xác nhận của Công an xã IG “Từ năm 2012 đến tháng 12/2018 chị Phan Thị Tuyết T, sinh năm: 1984 có chung sống với anh Nguyễn Phúc A, sinh năm: 1983 tại thôn TT, xã IG, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 28/7/2020 của UBND thị trấn PP, hiện anh A đang sinh sống tại địa phương một mình và làm nghề sửa xe máy, nguyên nhân tình trạng hôn nhân, con chung của chị T và anh A địa phương không nắm được, vì khi kết hôn anh A về phía chị T sinh sống. Việc anh A không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ anh A không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Nhật L (giới tính: Nam) - sinh ngày 06/6/2011, con lâu nay do chị T chăm sóc nuôi dưỡng, khi ly hôn cháu Long có nguyện vọng ở với chị T và chị T không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu L có nguyện vọng ở với chị T, anh A không quan tâm đến con, không có trách nhiệm gì với con. Vì vậy giao con chung Nguyễn Nhật L cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, chị T nhận trách nhiệm nuôi con chung và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị T nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phan Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006659 ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Phan Thị Tuyết T.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Tuyết T được ly hôn anh Nguyễn Phúc A.
3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật L (giới tính: Nam) - sinh ngày 06/6/2011 cho chị Phan Thị Tuyết T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, anh Nguyễn Phúc A không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị T không yêu cầu.

Anh A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh

hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu, nên không xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006659 ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/9/2020), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND phường Hội Thương, Tp. Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Lê Thị Minh Trí